Họ và tên: Ngô Chí Thuận

Mã sinh viên: 523H0102

Nhóm 43

***BÀI TẬP NHÓM***

***Bài tập chương 2***

**Bài tập 1.**

Số đơn vị hàng hóa được nhóm I sản xuất là:

Số đơn vị hàng hóa được nhóm II sản xuất là:

Số đơn vị hàng hóa được nhóm III sản xuất là:

Số đơn vị hàng hóa được nhóm IV sản xuất là:

Tổng số đơn vị hàng hóa được cả 4 nhóm sản xuất là:

Thời gian(giờ) lao động xã hội cần thiết để làm ra một đơn vị hàng hóa là:

Đáp án: 5.2 giờ để sản xuất 1 đơn vị hàng hóa.

1. Trong 4 nhóm, nhóm I có năng lực cạnh tranh cao nhất do chi phí lao động thấp nhất và sản xuất được nhiều đơn vị hàng hóa hơn (3 giờ/ 1 đơn vị hàng hóa), nhóm II có năng lực cạnh tranh trung bình với hao phí lao động cá biệt gần với hao phí lao động xã hội cần thiết (5 giờ/ 1 đơn vị hàng hóa). Nhóm III và IV có hao phí lao động cá biệt cao hơn hao phí lao động xã hội cần thiết nên có năng lực cạnh tranh thấp hơn (lần lượt là 6 giờ/ 1 đơn vị hàng hóa và 7 giờ/ 1 đơn vị hàng hóa).
2. Ba biện pháp quan trọng nhất:

* Nâng cao chất lượng sản phẩm
* Phát triển nguồn nhân lực và áp dụng công nghệ, máy móc
* Giảm chi phí sản xuất.

**Bài tập 2.**

1. Giá trị tổng sảng phẩn nếu:

Giá trị (USD) của một hàng hóa ban đầu là:

1. Năng suất lao động tăng lên 2 lần là:

Khi tăng năng suất lao động lên 2 lần thì số sản phẩm tăng lên 2 lần:

Và giá trị sản phẩm bị giảm 2 lần:

* Tổng giá trị hàng hóa (USD) nếu tăng năng suất lao động lên 2 lần là:
* Giá trị của một đơn vị hàng hóa (USD) là:

1. Cường độ lao động tăng lên 1.5 lần là:

Khi tăng cường độ lao động lên 1.5 lần thì số sản phẩm tăng lên 1.5 lần:

Và giá trị sản phẩm bị giảm 2 lần:

* Tổng giá trị hàng hóa (USD) nếu tăng năng suất lao động lên 2 lần là:
* Giá trị của một đơn vị hàng hóa (USD) là:

1. Tính ưu việt của việc tăng NSLĐ so với tăng CĐLĐ là:

Về kinh tế và nhân văn do tăng NSLD chỉ áp dụng công nghệ, máy móc vào quá trình tạo ra sản phẩn còn việc tăng CĐLĐ là đẩy sức lực lần tinh thần của con người lên cao hơn. Do CĐLĐ của con người là có giới hạn nên nhìn chung, việc tăng NSLĐ so với tăng CĐLĐ.

1. Đúng là việc tăng cường độ lao động làm cho tổng giá trị hàng hóa sản xuất ra trong một đơn vị thời gian tăng lên. Nhưng không phải cách duy nhất và ổn định nhất về mặt lâu dài do việc tăng CĐLĐ có giới hạn do sức khỏe của con người sẽ bị ảnh hưởng nếu chịu lao động với cường độ lớn trong thời gian lâu dài nên ta có thể thay việc tăng CĐLĐ bằng tăng NSLĐ. Để nâng cao NSLĐ chúng ta có thể:
   * Cải tiến công cụ, ứng dụng công nghệ mới
   * Nâng cao trình độ và trả thù lao xừng đáng cho người lao động
   * Nâng cao vai trò của quản lý trong sản xuất.

***Bài tập chương 3***

**Bài tập 3.**

Ban đầu, với tư bản ứng trước là 1,000,000 USD và tỷ lệ c/v là 4/1:

* C: 800,000 USD (tư bản cố định)
* V: 200,000 USD (tư bản lưu động)
* Số công nhân: 2,000 người

Mức tiền công của mỗi công nhân được tính như sau:

Khi tư bản tăng lên 1.800.000 USD với cấu tạo hữu cơ c/v = 9/1:

Giả sử mức tiền công không thay đổi (100 USD), số công nhân mới sẽ là:

Kết luận: Nhu cầu sức lao động giảm xuống còn 1.800 công nhân.

2. Ba giải pháp nâng cao thu nhập cho công nhân

* Tăng năng suất lao động: Đầu tư vào đào tạo công nhân và công nghệ mới để cải thiện hiệu quả công việc, từ đó tăng sản lượng và thu nhập.
* Tăng mức lương cơ bản: Cải thiện mức lương tối thiểu, đảm bảo công nhân có mức sống tốt hơn và tăng sức mua trong nền kinh tế.
* Chia sẻ lợi nhuận: Áp dụng chương trình chia sẻ lợi nhuận để công nhân nhận một phần lợi nhuận của doanh nghiệp, tạo động lực làm việc và gắn bó với doanh nghiệp.

3. Nhân tố làm tăng cấu tạo hữu cơ của tư bản

* Tăng đầu tư vào máy móc và công nghệ: Việc doanh nghiệp đầu tư nhiều vào thiết bị và công nghệ mới sẽ làm tăng phần vốn cố định (c) mà không tăng tương ứng sức lao động (v).
* Giảm lực lượng lao động: Tự động hóa và cơ giới hóa có thể dẫn đến việc giảm số lượng công nhân, từ đó làm tăng tỷ lệ c/v.

**Bài tập 4.**

1.

Ban đầu:

Sau khi tăng:

Trình độ bóc lột tăng lên 150%, nghĩa là:

2. Giải pháp tăng tỷ suất lợi nhuận:

* Tăng năng suất lao động: Đầu tư vào công nghệ và quy trình sản xuất hiệu quả hơn để tăng sản lượng mà không cần tăng chi phí lao động tương ứng.
* Giảm chi phí sản xuất: Tối ưu hóa quy trình và nguyên liệu để giảm chi phí, giúp tăng lợi nhuận.
* Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Phát triển sản phẩm mới có giá trị cao hơn, giúp tăng doanh thu và lợi nhuận.

3. Đảm bảo lợi nhuận cho cả hai doanh nghiệp:

* Hợp tác bền vững: Đàm phán để có thỏa thuận giá cả hợp lý, đảm bảo lợi nhuận cho cả hai bên.
* Chia sẻ thông tin: Cung cấp thông tin về xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng để cùng nhau điều chỉnh chiến lược.
* Tạo giá trị gia tăng: Phát triển dịch vụ hoặc sản phẩm bổ sung cho nhau, giúp tối ưu hóa lợi nhuận và đáp ứng nhu cầu của khách hàng tốt hơn.